

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Xuân

2/ Ông Bùi Trọng Vũ

Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Phúc T (tên gọi khác: “C”), sinh năm 1992 tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: thôn H L, xã X C, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: sửa xe và làm biển; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần A, sinh năm 1949 (chết) và bà Đặng Thị Kim Ph, sinh năm 1950; Có vợ tên Hồ Thị L, sinh năm 1995, có 02 người con sinh năm 2014 và 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Ngày 13/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo Trần Phúc T bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2020.

Bị cáo bị tạm giam có mặt.

*** Người bị hại:**

- Vợ chồng ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1986. Trú tại: KP Ph L, phường X Y, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Vợ chồng ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn Ph M, xã X Ph, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1965. Trú tại: KP. T Th, phường X Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Quốc T, sinh năm 1983,

Trú tại: KP T X, TT Ch Th, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- Lê Thanh Hoài Đ, sinh năm 1985,

Trú tại: Thôn Ng Đ, xã S H, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

- Trần Thanh Ph, sinh năm 1978,

Trú tại: Thôn T H, thị trấn C S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

- Lê Tấn V, sinh năm 1980,

Trú tại: Thôn Ph H, xã S B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

- Bùi Văn Th, sinh năm 1990,

Trú tại: KP T Th, phường X Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Hồ Thị L, sinh năm 1995,

Trú tại: Thôn H L, xã X C, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

- Bùi Thị Th, sinh năm 1994,

Trú tại: KP. T Th, phường X Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 05/8/2020, Trần Phúc T đi xe buýt từ thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An đến khu phố Phước Lý, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu rồi đi bộ dọc đường bê tông, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 78D1-043.20 có gắn sẵn chìa khóa của vợ chồng chị Hồ Thị Mỹ L, anh Nguyễn Khắc H đang dựng. T lén lút đến bật khóa rồi điều khiển xe 78D1-043.20 chạy đến xã An Lĩnh, huyện Tuy An để tìm người bán xe trộm cắp được. Tại đây, T thấy trước nhà người dân có dựng 01 xe mô tô hiệu Future thì T dựng chiếc xe mô tô 78D1-043.20 tại lề đường rồi lén lút lấy chiếc xe mô tô hiệu Future điều khiển đến huyện Đồng Xuân bán lấy tiền tiêu xài.

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định Trần Phúc T còn nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thị xã Sông Cầu, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020, Trần Phúc T đến khu phố Tân Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu lén lút lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-117.14 có gắn sẵn chìa khóa điện của anh Bùi Văn Th đứng tên chủ sở hữu, xe do ông Bùi Văn H (là cha ruột Th) quản lý, sử dụng rồi điều khiển xe đến thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa bán cho anh Trần Th Phương được số tiền 3.000.000 đồng tiêu xài. Sau đó anh Trần Thanh Phương bán lại xe mô tô 78D1-117.14 cho anh L Tấn Vương với giá 5.500.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Vương đã tự nguyện giao nộp xe mô tô 78D1-117.14 cho Cơ quan điều tra, ông Phương tự nguyện trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho anh Vương.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 31/7/2020, T đến thôn Phú Mỹ, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, lén lút lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 78C1-351.80 có gắn sẵn chìa khóa của vợ chồng chị Võ Thị Th, anh Phạm Văn T đang dựng tại khu đất trống, không có người trông coi. Sau đó T điều khiển xe đến xã An Mỹ, huyện Tuy An bán cho ông Trần Quốc T được số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-043.20 đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ đen tại thời điểm ngày 05/8/2020 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-117.14 đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đen tại thời điểm ngày 27/7/2020 có giá trị là 8.667.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78C1-351.80 đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đỏ đen tại thời điểm ngày 31/7/2020 có giá trị là 7.333.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 117.14, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78C1- 351.80, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 043.20, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kháng định Cáo trạng số 50/CT-VKSSC ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, **Điều 38** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phúc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm: Vợ chồng Hồ Thị Mỹ Lệ và Nguyễn Khắc H, vợ chồng Võ Thị Th và Phạm Văn T, **ông Bùi Văn H** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, người liên quan ông Trần Thanh Phương không yêu cầu gì, nên đề nghị không xét. Riêng người liên quan ông Trần Quốc Tuấn quá trình điều tra, truy tố yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho ông số tiền 5.000.000 đồng mà ông bỏ ra mua lại xe không biết bị cáo trộm cắp mà có. Nhưng tại phiên tòa ông Tuấn tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo thống nhất nên đề nghị không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 117.14, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78C1 - 351.80, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 043.20, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với ông Trần Thanh Phương có mua xe mô tô biển kiểm soát 78D1-117.14 và ông Trần Quốc Tuấn mua xe mô tô biển kiểm soát 78C-351.80 từ Trần Phúc T. Tuy nhiên ông Phương, ông Tuấn không biết xe mô tô 78D1-117.14 và 78C-351.80 do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future mà Trần Phúc T trộm cắp tại xã An Lĩnh, huyện Tuy An đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An khởi tố, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSSC ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Phúc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Phúc T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố. Bị cáo khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không **đám** vi phạm pháp luật và đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tố tụng: Sự vắng mặt của các bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng quyết định xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Trần Phúc T có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Phúc T biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, tài sản vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 07/8/2020, 46/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020, 47/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu và phù hợp không gian, thời gian, địa

điểm mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Phúc T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những vụ trộm khác khi chưa bị phát hiện, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên xét giảm phần nào về hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên với 03 lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc T hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và huyện Đồng Xuân khởi tố.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSSC ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 117.14, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78C1 - 351.80, 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1 - 043.20 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Phúc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Phúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Phúc T 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/8/2020.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Phúc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn Tôn